

Số: 1478/PA-HĐBT

Bỉm Sơn, ngày 27 tháng 7 năm 2018

PHƯƠNG ÁN

**Bồi thường, hỗ trợ GPMB Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B
- Khu công nghiệp Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

1. Tên, địa chỉ của người bị thu hồi đất:

Gồm 06 hộ gia đình, cá nhân theo bảng sau:

| TT | Họ và tên hộ gia đình, cá nhân | Địa chỉ thửa đất thu hồi | Ghi chú |
|----|---|-------------------------------|---------|
| 1 | Bà: Mai Thị Lâm Người được ủy quyền là Ông: Nguyễn Thanh Bình (con đẻ bà Lâm) | Khu phố 10, phường Ba Đình | |
| 2 | Ông: Văn Ngọc Xuân Bà: Hoàng Thị Hương | Khu phố 10, phường Ba Đình | |
| 3 | Ông: Nguyễn Hữu Hường Bà: Lê Thị Huyền | Khu phố 10, phường Ba Đình | |
| 4 | Ông: Nguyễn Văn Hùng (Người ủy quyền) Ông: Nguyễn Đăng Tuấn Bà: Vũ Thị Suốt (Người được ủy quyền) | Khu phố 10, phường Ba Đình | |
| 5 | Ông: Nguyễn Hữu Bình Bà: Nguyễn Thị Lan | Khu phố 10, phường Ba Đình | |
| 6 | Ông: Nguyễn Văn Nhuận Bà: Trương Thị Nga | Khu phố 10, phường Ba Đình | |

2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 29.361,6m²
- Loại đất thu hồi: Đất rừng sản xuất (RSX): 29.361,6m²
- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất: Hộ gia đình, cá nhân (GDC);
- Vị trí đất thu hồi: Thuộc thửa số 14, 23, 26, 30, 35, 37 mảnh bản đồ số 03, Trích đo bản đồ địa chính khu đất số 54/TĐBĐ tỷ lệ 1/1000 được Sở Tài nguyên và môi trường duyệt ngày 29/12/2010;
- Địa chỉ thửa đất thu hồi: Khu phố 10, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

3. Các căn cứ lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Nghị định 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4925/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4437/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

- Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bim Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Các thông báo số thu hồi đất của UBND thị xã Bim Sơn số 1330/TB-UBND; số 1331/TB-UBND, số 1332/TB-UBND, số 1333/TB-UBND, số 1334/TB-UBND, số 1335/TB-UBND, ngày 04/7/2018 đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng thu hồi đất GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

4.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai: căn cứ vào hiện trạng mục đích sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và kết quả xác định nguồn gốc sử dụng đất của hộ gia đình đã được UBND Phường Ba Đình xác nhận;

- Đơn giá đất tính bồi thường thực hiện theo Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

4.2. Bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc:

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc thực hiện theo Quyết định số 4925/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4.3. Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu trên đất:

Đơn giá bồi thường cây hoa màu thực hiện theo Quyết định số 4437/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 1.750.886.138 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu tám trăm tám sáu nghìn một trăm ba tám đồng)

Trong đó:

5.1 Kinh phí chi trả trực tiếp: 1.716.555.037 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 1.071.792.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc: 54.393.722 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 590.369.315 đồng

5.2 Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%: 34.331.101 đồng

(Có Bảng tổng hợp Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB kèm theo)

6. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: Từ nguồn vốn của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD 4.

7. Phương án bố trí tái định cư: Không.

8. Phương án di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Phương án di dời mồ mả: Không./.

Nơi nhận:

- CT HĐBTGPMB (b/c);
- HĐ BYGPMB (t/h);
- Công ty CPĐTXD HUD4 (t/h);
- Gia đình, cá nhân ảnh hưởng (t/h);
- Lưu: VT, HĐBT.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Tổng Văn Thọ

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG GPMB

Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 1478/PA - HĐBT ngày 14 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án)

Đơn vị tính: đồng

| STT | Họ và tên | Địa chỉ thửa đất thu hồi | Tờ Bản đồ trích đo số | Thửa đất ảnh hưởng số | Diện tích hồi GPMB (m ²) | Số tiền bồi thường về đất | Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc | Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu | Tổng tiền | | |
|----------|--|----------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------------|---------------------------|---|---|--------------------|-------------|----------------------|
| | | | | | | | | | (1) | (2) | (3) |
| 1 | Bà Mai Thị Lâm (người ủy quyền) Ông Nguyễn Thanh Bình (người được ủy quyền) | Khu phố 10, phường Ba Đình | 3 | 14 | 4.190,00 | 165.370.000 | 51.153.722 | 99.128.100 | | 315.651.822 | |
| 2 | Ông Văn Ngọc Xuân | Khu phố 10, phường Ba Đình | 3 | 23 | 2.829,60 | 68.292.000 | 0,0 | 40.296.039 | | 108.588.039 | |
| 3 | Bà Hoàng Thị Hương Ông Nguyễn Hữu Hường Bà Lê Thị Huyền | Khu phố 10, phường Ba Đình | 3 | 26 | 5.560,90 | 194.631.500 | 0,0 | 74.290.079 | | 268.921.579 | |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Hùng (Người ủy quyền) Nguyễn Đăng Tuấn | Khu phố 10, phường Ba Đình | 3 | 30 | 4.721,70 | 183.979.500 | 0,0 | 75.875.000 | | 259.854.500 | |
| 5 | Nguyễn Hữu Bình Nguyễn Thị Lan | Khu phố 10, phường Ba Đình | 3 | 35 | 4.783,50 | 167.422.500 | 0,0 | 160.617.597 | | 328.040.097 | |
| 6 | Nguyễn Văn Nhuận Trương Thị Nga | Khu phố 10, phường Ba Đình | 3 | 37 | 7.275,90 | 292.096.500 | 3.240.000 | 140.162.500 | | 435.499.000 | |
| A | Tổng: | | | | | 29.361,60 | 1.071.792.000 | 54.393.722 | 590.369.315 | | 1.716.555.037 |
| B | Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC: 2% | | | | | | | | | | 34.331.101 |
| | (Cộng: A+B) | | | | | | | | | | 1.750.886.138 |

)

)

I. Tổng diện tích đất thu hồi:

- Đất trồng rừng sản xuất (RSSX)

II. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

(Bảng chữ: Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu, tám trăm tám sáu nghìn, một trăm ba tám đồng)

| | |
|--|---------------------------|
| Trong đó: | |
| 1. Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân: | 1.716.555.037 đồng |
| -Bồi thường, hỗ trợ về đất đai là: | 1.071.792.000 đồng |
| -Bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc là: | 54.393.722 đồng |
| -Bồi thường, hỗ trợ về Cây cối hoa màu là: | 590.369.315 đồng |
| 2. Chi phí tổ chức thực hiện công tác BHYT&TDC: | 34.331.101 đồng |
| 2% | |

III. Việc bố trí tài định cư: Không.

IV. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

V. Việc di dời mộ mả: Không./.